

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THỐT NỐT - TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26.02.2021

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Điền
- *Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Văn Đông
 2. Bà Thái Ánh Trinh
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thúy A** sinh năm 1993
Nơi cư ngụ: ấp U, xã I, huyện Y, tỉnh Vĩnh Long.
2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Phước T** sinh năm 1991
Nơi cư ngụ: khu vực X, phường Y, quận Z, thành phố Cần Thơ.
3. Người có quyền, lợi ích được bảo vệ - con chung:
 - 3.1. Cháu Nguyễn Ngọc Đ sinh ngày 26.8.2011
 - 3.2. Cháu Nguyễn Thị Hồng T¹ sinh ngày 08.02.2014
 - 3.3. Cháu Nguyễn Trung H sinh ngày 30.10.2016

(03 con chung đang sống với anh T tại khu vực X, phường Y, quận Z; và do anh T là người giám hộ).

(Nguyên/bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 17.6.2020 và quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Thúy A trình bày:* Do tự nguyện quen biết tìm hiểu và yêu thương nhau nên chị với anh Nguyễn Phước T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào đầu năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Y, huyện Z ngày 19.5.2011. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung gia đình chồng đến khi ly thân.

Do vợ chồng thường hay cãi vã, không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra mâu thuẫn nên từ năm 2017 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Đ sinh ngày 26.8.2011, Nguyễn Thị Hồng T¹ sinh ngày 08.02.2014 và Nguyễn Trung H sinh ngày 30.10.2016. Hiện các con chung đang sống chung với anh T và ông bà nội; Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị A yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Phước T; Yêu cầu ổn định cho anh T được quyền nuôi 03 con chung đến trưởng thành, chị không phải cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay chị chưa có nghề nghiệp ổn định.

* *Đối với bị đơn anh Nguyễn Phước T:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý số: 290/2020/TB.TLVA ngày 13.10.2020; Thông báo về việc mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 153/2020/TB.TA ngày 13.10.2020; số 197/2020/TB.TA ngày 23.12.2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021 ngày 21.01.2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04.02.2021 nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thúy A đối với bị đơn anh Nguyễn Phước T; *Về con chung:* ổn định cho anh T được quyền nuôi 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thị Hồng T¹ và Nguyễn Trung H đến trưởng thành. Đề nghị tách yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu; *Về tài sản chung và nợ chung:* Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc trình bày không có tài sản chung, nợ chung, sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Nguyễn Thúy A với anh Nguyễn Phước T được gia đình hai bên tác hợp và tự nguyện tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, quận Z nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị A có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là

“Tranh chấp ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thúy A có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Phước T đã được Tòa án tổng đạt công khai các văn bản tố tụng để triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử có căn cứ tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 điều 228, điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét về quan hệ hôn nhân*: Chị A, anh T chung sống từ năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị A thì do tính tình vợ chồng không hòa hợp, hay cãi vã nên từ đầu năm 2017 anh chị quyết định sống ly thân từ đó đến nay.

Quá trình giải quyết vụ kiện, chị A kiên quyết ly hôn; anh T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không thể hiện mong muốn hàn gắn lại quan hệ vợ chồng; Mặt khác, từ khi ly thân đến nay vợ chồng đã bỏ mặc mà không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều này cho thấy, tình trạng vợ chồng giữa chị A với anh T đã thật sự rạn nứt, thực tế hôn nhân đã chấm dứt, đời sống chung không thể tồn tại kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[4] *Về con chung*: Chị A khai vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Đ sinh ngày 26.8.2011, Nguyễn Thị Hồng T¹ sinh ngày 08.02.2014 và Nguyễn Trung H sinh ngày 30.10.2016 - đang sống với anh T và gia đình ông bà nội. Ngoài ra vợ chồng không có con nuôi hay con riêng nào khác. Điều này phù hợp với Giấy khai sinh của các cháu nên có căn cứ xác định cháu Đ, cháu T¹ và cháu H là con chung của chị A - anh T là sự thật.

Theo đó, chị A đồng ý ổn định cho anh T được quyền tiếp tục nuôi con chung đến trưởng thành, chị yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay 03 con chung đang sống với anh T và gia đình bên nội nên cần thiết ổn định quyền nuôi con cho anh T như hiện trạng thực tế và phù hợp yêu cầu của đương sự theo quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Hơn nữa, điều này không làm thay đổi môi trường sống và sự phát triển bình thường của con chung.

Về vấn đề cấp dưỡng: Do anh T không ý kiến việc này nên Hội đồng xét xử tách yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thành vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu.

Về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Ngoài ra, khi người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thúy A phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 220 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 8, khoản 1 điều 9, điều 51, điều 53, điều 56, điều 81, điều 84 và điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thúy A đối với bị đơn anh Nguyễn Phước T.

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thúy A được ly hôn với anh Nguyễn Phước T.

2. *Về con chung*: Anh Nguyễn Phước T được quyền nuôi 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Đ sinh ngày 26.8.2011, Nguyễn Thị Hồng T¹ sinh ngày 08.02.2014 và Nguyễn Trung H sinh ngày 30.10.2016 đến trưởng thành.

Chị A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở chị A thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Tách yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thành vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc trình bày không có tài sản chung, nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp tài sản chung, nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thúy A phải nộp 300.000 đồng. Tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp theo phiếu thu số: AA/2019/012450 ngày 09.10.2020 được chuyển thành án phí. Chị A đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương, nguyên đơn/bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận T;
- THA quận T;
- UBND phường Y (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền